**Quy trình 05: Quy trình sản xuất cây đậu phộng (lạc)**

(*Arachis hypogaea L*)

**Phần I. QUY TRÌNH SẢN XUẤT**

**1. Thông tin chung**

**1.1. Xuất xứ quy trình**

Quyết định 33/2024/QĐ-UBND ngày 19 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ ban hành quy trình sản xuất một số cây trồng.

**1.2. Phạm vi, đối tượng áp dụng**

Quy trình này bao gồm kỹ thuật trồng, chăm sóc, quản lý sinh vật gây hại, thu hoạch và định mức kinh tế kỹ thuật áp dụng cho các tổ chức, cá nhân trồng cây đậu phộng (cây lạc) tại Đồng Nai.

**1.3. Mục tiêu kinh tế kỹ thuật**

- Thời gian kiến thiết cơ bản: 3 tháng

- Năng suất trung bình: 4 tấn/ha (4.000 kg/ha).

**2. Nội dung quy trình**

**2.1. Yêu cầu điều kiện ngoại cảnh**

a) Đất trồng

Ruộng gieo trồng cần chọn đất có thành phần cơ giới nhẹ: cát pha thịt nhẹ, tơi xốp giàu Ca, P…. pH thích hợp là 5,5 - 6,5, dễ thoát nước trong mùa mưa và chủ động tưới, khuyến cáo đất trồng xen vụ, hoặc bỏ vụ.

b) Nước

- Nước là yếu tố ngoại cảnh có ảnh hưởng rất lớn đến năng suất. Cây có thể sinh trưởng, phát triển ở nơi có lượng mưa từ 1.000 - 1.500 mm và phân bố đều trong vụ trồng.

- Cây đậu phộng chịu mặn tùy theo giai đoạn sinh trưởng và phát triển tối đa 2‰.

c) Ánh sáng, nhiệt độ

- Đậu phộng cần nhiều ánh sáng để quang hợp, trung bình cần 200 giờ nắng/ tháng thuận lợi cho ra hoa và tạo nốt sần.

- Đậu phộng phát triển thuận lợi trong khoảng nhiệt độ từ 24 - 330C, thích hợp khí hậu nhiệt đới nóng ẩm và nhiều ánh sáng.

**2.2. Kỹ thuật trồng, chăm sóc**

a) Chọn giống

- Tiêu chuẩn hạt giống: Không lẫn, sạch sâu bệnh; Hạt giống to, đều, mẩy; Vỏ hạt sáng, không sây sát; Tỷ lệ nảy mầm > 90%.

- Một số giống đang sản xuất phổ biến hiện nay: như L14, VD, VD2, VD5, L18, MD7, LDM-01, ML25… một số giống mới hiện nay như L23.

b) Kỹ thuật trồng, chăm sóc

- Thời vụ

+ Vụ Đông Xuân: Xuống giống tháng 11 - 12 dương lịch và thu hoạch vào tháng 2 - 3 dương lịch.

+ Vụ Xuân Hè (vụ phụ): Xuống giống tháng 2 - 3 dương lịch và thu hoạch vào tháng 5 - 6 dương lịch.

+ Vụ Hè Thu: Xuống giống tháng 4 - 5 dương lịch và thu hoạch vào tháng 7 - 8 dương lịch.

+ Vụ Mùa: Xuống giống tháng 7 - 8 dương lịch và thu hoạch vào tháng 10-11 dương lịch.

- Khoảng cách trồng

Tuỳ vào từng giống, từng loại đất và mức độ thâm canh cụ thể:

+ Trồng theo lỗ: Trồng 4-5 lỗ/hàng ngang, 2-3 hạt lổ. Khoảng cách giữa các lổ 20 - 25 cm, hàng cách hàng 25-30 cm.

+ Trồng rạch hàng: Trên hàng kẻ rãnh, trồng theo rãnh 10 cm/hạt, khoảng cách giữa 2 rãnh 20 - 25 cm

- Chuẩn bị đất trồng:

Đất cày bừa kỹ (cày phơi ải càng tốt) tơi xốp, đủ ẩm, sạch cỏ, bằng phẳng.

Cày sâu 25 cm - 30 cm, tùy tính chất đất thiết kế bừa 2-5 lần. Có thể lên liếp rộng 1,2 - 1,5 m (trường hợp tưới thấm) hoặc 2,5 - 3 m (nếu tưới phun). Rãnh rộng 30cm, sâu 15 - 20 cm, để dễ tưới và tiêu nước.

- Lượng giống:

+ Vụ Hè Thu: 160 - 180 kg đậu vỏ/ha (70 kg hạt/ha)

+ Vụ Đông Xuân nên gieo dầy 200-220 kg/ha đậu vỏ để đảm bảo năng suất.

- Gieo hạt

Có thể dùng phương thức rạch hàng hay bỏ hốc, đảm bảo mật độ:

+ Vụ Hè Thu và vụ Mùa: 20 x 20 cm x 2 hạt/1 lỗ.

+ Vụ Đông Xuân, Xuân Hè: 10 x 15 cm x 2 hạt/1 lỗ.

+ Độ sâu lấp hạt: 2 - 3 cm.

c) Phân bón

 Bón vôi trước khi làm đất khoảng 500kg/ha.

 Bón lót 2 – 3 tấn phân chuồng hoai kết hợp với phân hóa học.

 Có thể áp dụng công thức phân: 25 kg đạm (N) - 60 kg lân (P2O5) – 60 kg kali (K2O) /ha.

Thời kỳ bón:

+ Bón lót toàn bộ phân hữu cơ và kali + 50% lân +1/3 phân đạm kết hợp với thuốc trừ kiến, mối.

+ Phân đạm còn lại chia ra làm hai lần bón thúc:

 - Thúc lần 1: 10 - 15 ngày sau khi gieo;

 - Thúc lần 2: 25 - 30 ngày sau khi gieo

50% phân lân còn lại sẽ được bón vào thời điểm cây ra hoa để làm tăng năng suất.

d) Tưới tiêu

- Mùa mưa: Lên liếp có rãnh thoát nước.

- Mùa nắng: Tưới thấm theo rãnh: 4 - 7 lần/vụ. Cần chú trọng các giai đoạn cây ra hoa, đâm tia, trái đang phát triển phải đảm bảo đủ độ ẩm để cây ra hoa nhiều, đâm tia dễ dàng và trái ít bị lép.

- Kết hợp tưới phun bằng hệ thống

- Trước khi thu họach 7-10 ngày không nên tưới nước để đậu mau chín.

**đ) Quản lý cỏ dại**

- Sau khi tỉa 1 - 3 ngày dùng một trong các loại thuốc tiền nẩy mầm chuyên dùng trên đậu phộng để diệt hạt cỏ còn lẫn trong đất.

- Sau 10 - 15 ngày nếu có cỏ chỉ, cỏ ống, cỏ mật, cỏ bông… dùng các nhóm thuốc có chứa hoạt chất Fenoxaprop-P-Ethyl

- Lần 1: 15 ngày sau gieo tiến hành xới nhẹ ở phần mặt luống, sâu 3-4 cm, kết hợp bón thúc lần 1 khi mầm được 3 lá, làm sạch cỏ trên mặt luống, không vun đất vào gốc tránh làm chết mầm.

- Lần 2: 25 - 30 ngày sau gieo

Cuốc cỏ, xới sâu 5-6cm, vun quanh gốc kết hợp bón lần 2.

- Lần 3: 40-45 ngày sau gieo

Làm cỏ giữa 2 liếp, không làm gần gốc dễ làm hư đài kết hợp bón hỗn hợp K2SO4hoặc KCL (40 - 60 kg/ha) bổ sung dưỡng chất để tạo các nốt sần hữu hiệu.

e) Quản lý sinh vật hại

- Quản lý sinh vật gây hại dựa trên 6 nguyên tắc Quản lý sức khoẻ cây trồng tổng hợp (IPHM) gồm: đất khỏe; cây trồng khỏe; đầu tư thông minh; bảo vệ môi trường sinh thái; giám sát và kiểm tra đồng ruộng; nông dân chuyên nghiệp và có trách nhiệm.

 *Một số sâu, bệnh gây hại chính trên cây đậu phộng:*

+ Sâu xám, sâu khoang, sâu lá, sâu xanh và sâu xanh da láng, nhện đỏ, rầy rệp các lọai …; Bệnh đốm lá, Bệnh héo rũ tái xanh, Bệnh héo rũ thối thân, Bệnh chết cây con…

- Biện pháp phòng chống

+ Biện pháp hóa học

Sử dụng thuốc bảo vệ thực vật đúng theo hướng dẫn trong toa thuốc để tránh thiệt hại. Nên thay đổi thuốc và phối hợp các thuốc trong các lần phun để tăng tác dụng của thuốc và tránh sự quen thuốc của sâu. Sử dụng thuốc theo phương châm 4 đúng: Đúng thuốc; Đúng thời điểm; Đúng liều lượng; Đúng cách.

+ Biện pháp thủ công, sinh học

Dùng bẫy Pheromone để bẫy bướm.

Trồng cây hướng dương xung quanh ruộng 1 - 1,5 m/cây.

 **2.3. Thu hoạch**

- Việc thu hoạch và bảo quản có ảnh hưởng rất lớn đến chất lượng hạt đậu.

- Thu hoạch phải đúng độ chín, (khoảng 3 tháng sau khi gieo) khi có 70 – 75% số quả chín/tổng số quả của cây. Gần ngày thu hoạch nhổ một số cây mẫu để kiểm tra xác định ngày thu hoạch thích hợp.

 - Quả đậu phộng tươi sau khi thu hoạch có lượng nước 45 – 55% trọng lượng. Cần phải làm khô để hạ độ ẩm xuống còn 9 - 11% bằng cách phơi nắng hoặc sấy. Nếu phơi thì tránh phơi trực tiếp dưới ánh nắng mạnh trên 45ºC.

 - Năng suất trung bình: 4.000 kg/ha

 - Quả giống sau khi đã làm khô, để nguội rồi đóng gói trong bao tải bên trong có túi ni lông, khâu kỹ. Nên bảo quản đậu phụng vỏ tốt hơn đậu hạt. Nơi bảo quản cần khô ráo, thoáng mát. Độ ẩm trong kho bảo quản tốt nhất khoảng 65 - 70%, ẩm quá hạt dễ bị nấm mốc làm hư hại nhưng nếu khô quá hạt bị giòn và dễ vỡ khi vận chuyển.s

**Phần II. ĐỊNH MỨC VẬT TƯ NÔNG NGHIỆP, CÔNG LAO ĐỘNG**

Quy mô: 1 ha.

Khoảng cách trồng (bụi cách bụi): 20 x 20 cm x 2 hạt/1 lỗ. Mật độ: 250.000 bụi/ha.

**1. Định mức vật tư**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung** | **ĐVT** | **Số lượng** |
| 1 |  Giống lạc nhân | Kg | 70 |
| 2 | Urê | Kg | 160 |
| 3 | Super lân | Kg | 200 |
| 4 | Kali Clorua | Kg | 50 |
| 5 | Phân hữu cơ hoai mục/hữu cơ vi sinh | Kg | 3.000 |
| 6 | Vôi bột | Kg | 500 |
| 7 | Thuốc bảo vệ thực vật | Kg /lít | 18 |

**2. Định mức công lao động**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung** | **ĐVT** | **Số lượng** |
| 1 | Làm đất | Công | 10 |
| 2 | Bón phân hữu cơ | Công | 10 |
| 3 | Làm luống | Công | 10 |
| 4 | Phun thuốc BVTV | Công | 10 |
| 5 | Công chăm sóc | Công | 40 |
|  | **Tổng cộng** | **Công** | **80** |